

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4133~~/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày ~~01~~ tháng 4 năm 2025

V/v thẩm định hồ sơ Luật Ngân sách
nhà nước (sửa đổi) theo trình tự, thủ
tục rút gọn

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp thứ nhất, thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹ và các Nghị quyết của Quốc hội²; Bộ Tài chính đã có Văn bản số 3090/BTC-PC ngày 14/3/2025 và số 3422/BTC-NSNN ngày 20/3/2025 gửi Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2025 sửa đổi toàn diện Luật Ngân sách nhà nước theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1839/BTC-NSNN ngày 17/2/2025 gửi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề nghị đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Tổng hợp ý kiến đề xuất³, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (Văn bản số 3927/BTC-NSNN ngày 27/3/2025 – đề nghị gửi về Bộ Tài chính trước ngày 02/4/2025).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2708/VPCP-QHĐP ngày 01/4/2025 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện các tài liệu gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 5/4/2025. Để có cơ sở trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến đề trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành theo quy định của Luật Ban hành

¹ Mục 6 khoản 2 Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/1/2025: Đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan chức năng theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và thông qua trong năm 2025 các Luật đã được Chính phủ chỉ ra trong chương trình hành động của Chính phủ: Luật Khoa học và Công nghệ, Luật NSNN...; cần tiến hành thật nhanh việc sửa đổi các luật để tạo đột phá trong tháo gỡ vướng mắc về thể chế.

Điểm a khoản 1 mục III Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 6/3/2025: Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật (trong đó có Luật NSNN) để trình Quốc hội xem xét biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

² Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2025; Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ kèm theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 – 2023.

³ 14/31 Bộ, cơ quan Trung ương; 58/63 địa phương.

văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi) theo trình tự, thủ tục rút gọn và gửi về Bộ Tài chính (kèm theo files điện tử đến địa chỉ Email: vuxuantu@mof.gov.vn) trong ngày 02/4/2025 để tổng hợp trình Chính phủ.

Tài liệu kèm theo gồm:

(1) Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính trình Chính phủ về dự án Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi).

(2) Dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi).

(3) Bản so sánh Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và dự thảo Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi).

(4) Tổng hợp ý kiến đánh giá, đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Bộ Tài chính rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC-BTC (để phối hợp);
- Lưu: VT, NSNN (6 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

Số: 102/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)
(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025); Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp thứ nhất, thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹; Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2025²; Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV³, Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ kèm theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023⁴, trên cơ sở ý kiến của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015⁵; Bộ Tài chính đã có Báo cáo số 68/BC-NSNN ngày 09/3/2025 báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi toàn diện Luật NSNN năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Luật số

¹ Mục 6 khoản 2 Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/1/2025: Đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan chức năng theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và thông qua trong năm 2025 các Luật đã được Chính phủ chỉ ra trong chương trình hành động của Chính phủ: Luật Khoa học và Công nghệ, Luật NSNN...; cần tiến hành thật nhanh việc sửa đổi các luật để tạo đột phá trong tháo gỡ vướng mắc về thể chế.

Điểm a khoản 1 mục III Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 6/3/2025: Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật (trong đó có Luật NSNN) để trình Quốc hội xem xét biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

² Giao Chính phủ "chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm xây dựng phương án sửa đổi Luật NSNN, gắn với việc sửa đổi cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi một cách tổng thể, thận trọng, có đánh giá tác động đầy đủ nhằm bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW trình Quốc hội xem xét, quyết định".

³ Tại khoản 1 đã giao Chính phủ "chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật NSNN báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9"

⁴ Giao Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Luật NSNN trình Chính phủ trình Quốc hội trong năm 2025.

⁵ Theo đề nghị tại Văn bản số 1839/BTC-NSNN ngày 17/2/2025 của Bộ Tài chính.

56/2024/QH15 ngày 29/11/2024⁶) và đề xuất xây dựng hồ sơ theo trình tự, thủ tục rút gọn, đồng thời có Văn bản số 3090/BTC-PC ngày 14/3/2025 và số 3422/BTC-NSNN ngày 20/3/2025 gửi Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2025 sửa đổi toàn diện Luật NSNN theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 20/3/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 133/BC-BTP trình Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025. Ngày.../4/2025, Chính phủ đã có Nghị quyết số .../NQ-CP đồng ý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép sửa đổi toàn diện Luật NSNN năm 2015 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 31/3/2025, Chính phủ đã có Văn bản số 162/CP-QHĐP về tham gia ý kiến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV. Bộ Tài chính xin báo cáo các nội dung chủ yếu của dự án Luật NSNN (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị:

- Văn kiện Đại hội Đảng XIII của Đảng: *“Đổi mới phân cấp NSNN, phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của NSTW, đồng thời bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương”*⁷.

- Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; thực hiện phân công tại điểm 2c Mục V phần phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó giao Bộ Tài chính: *“Rà soát phân cấp NSNN - địa phương theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của NSTW”*, đề ra mục tiêu thu ngân sách trung ương (NSTW) chiếm 60-65% tổng thu NSNN.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập: *“NSNN chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công”*.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao: *“Chính sách tài chính về đất đai phải bảo đảm hài*

⁶ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế TNCN, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁷ Trang 225 và 226 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I.

hoà lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương; nghiên cứu có chính sách điều tiết chênh lệch địa tô, bảo đảm công khai, minh bạch”.

- Các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh 06 vùng kinh tế (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁸; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁹; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹⁰; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹¹; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹² và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹³.

- Kết luận số 93/KL-TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của ngân sách địa phương (NSDP), các cơ quan, đơn vị có liên quan “*Ban Cán sự đảng Chính phủ phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật để triển khai thực hiện; theo đó, xác định cụ thể các văn bản Luật cần sửa đổi, bổ sung để đưa vào chương trình xây dựng pháp luật theo hướng sửa đổi tổng thể Luật NSNN, Luật Quản lý thuế...trong đó lưu ý thời điểm triển khai để hạn chế tác động đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các địa phương”.*

- Kết luận số 97/KL-TW ngày 5/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về hội nghị lần thứ 10 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2024-2025 “*tiếp tục đẩy mạnh*

⁸ Đổi mới tư duy phát triển, nhất là về liên kết vùng; về cơ chế, chính sách đặc thù; về phân bổ nguồn lực

⁹ “*Khởi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công – tư (PPP) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương”*

¹⁰ Phân cấp, phân quyền cho các địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các công trình giao thông để phát huy tính chủ động của các địa phương, huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

¹¹ Phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

¹² Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật về tài chính cho phép các địa phương huy động, phân bổ và chia sẻ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chung của vùng. Trong đó có hệ thống hạ tầng kết nối nội vùng, liên vùng, các dự án có quy mô và sức lan tỏa trong vùng và liên vùng.

¹³ Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách, đầu tư để khuyến khích, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, tạo nguồn lực, động lực phát triển mới cho Thủ đô, vùng Thủ đô và toàn vùng; cho phép các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho các dự án vùng, liên vùng.

cơ cấu lại thu chi NSNN, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN; khẩn trương thực hiện Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSDP, các cơ quan, đơn vị có liên quan, nhất là cho đầu tư phát triển”.

- Kết luận của Bộ Chính trị số 126-KL/TW ngày 14/2/2025 về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sáp nhập các bộ, ban ngành trung ương; sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị hành chính chính cấp xã).

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp thứ nhất, thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹⁴.

b) Cơ sở pháp lý:

- Hiến pháp năm 2013 tại khoản 2 Điều 55 quy định: *"NSNN gồm NSTW và NSDP, trong đó NSTW giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi NSNN phải được dự toán và do luật định"*.

- Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 có nêu: *"Nghiên cứu, sửa đổi Luật NSNN và các văn bản pháp luật liên quan phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, cơ bản khắc phục tình trạng lỏng lẻo trong quản lý NSNN, tăng vai trò chủ đạo của NSTW; đẩy mạnh phân cấp, khuyến khích các địa phương sáng tạo, tăng thu, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, tạo sự chủ động và tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương trong việc quyết định, sử dụng ngân sách. Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các cơ quan, đơn vị có cơ chế tài chính, ngân sách đặc thù; xây dựng cơ chế, chính sách quản lý tài chính, ngân sách đặc thù đối với một số địa phương có điều kiện, đặc biệt là các đô thị lớn nhằm huy động các nguồn thu, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn"*.

- Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2022 giao Chính phủ *"sớm nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật NSNN và các văn bản pháp luật có liên quan để đổi mới cơ chế phân cấp NSNN, cơ bản*

¹⁴ Mục 6 khoản 2 Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 22/1/2025: Đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và đồng chí Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan chức năng theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và thông qua trong năm 2025 các Luật đã được Chính phủ chỉ ra trong chương trình hành động của Chính phủ: Luật Khoa học và Công nghệ, Luật NSNN...; cần tiến hành thật nhanh việc sửa đổi các luật để tạo đột phá trong tháo gỡ vướng mắc về thể chế.

Điểm a khoản 1 mục III Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 6/3/2025: Tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật (trong đó có Luật NSNN) để trình Quốc hội xem xét biểu quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

khắc phục tình trạng lỏng ghép trong quản lý NSNN, tăng cường vai trò chủ đạo của NSTW, đồng thời nâng cao tính chủ động cho các địa phương”.

- Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2023 giao Chính phủ “*Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định pháp luật về tài chính trong lĩnh vực đất đai theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa NSTW và NSDP; có giải pháp củng cố, tăng cường vai trò chủ đạo của NSTW*”.

- Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2025 giao Chính phủ “*chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm xây dựng phương án sửa đổi Luật NSNN, gắn với việc sửa đổi cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chỉ một cách tổng thể, thận trọng, có đánh giá tác động đầy đủ nhằm bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW trình Quốc hội xem xét, quyết định*”.

- Đặc biệt, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 giao Chính phủ “*chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật NSNN báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 theo kết luận của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Quốc hội và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở tổng kết 13 năm thực hiện, để khắc phục các tồn tại, bất cập của Luật NSNN năm 2002, Luật NSNN năm 2015 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017 (sau đây gọi tắt là Luật NSNN). Sau khi Luật NSNN được Quốc hội thông qua, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành đầy đủ các Nghị quyết, Nghị định, Thông tư hướng dẫn để đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý và tổ chức tập huấn, tuyên truyền rộng rãi để thực hiện Luật từ năm ngân sách 2017.

Qua hơn 08 năm thực hiện (2017-2025), Luật NSNN đã đi vào cuộc sống, quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý và sử dụng NSNN, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách và tài sản của Nhà nước, tăng tích lũy nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển KT- XH, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, những tác động khách quan làm thay đổi cơ cấu thu, NSTW vẫn giữ vai trò chủ đạo nhưng có xu hướng giảm, trong khi yêu cầu đòi hỏi cần tăng cường hơn nữa tính chủ động của NSDP; công tác xây dựng, tổng hợp dự toán NSNN và phân bổ NSTW, chấp hành, quyết toán NSNN cũng đã phát sinh một số điểm hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu đề ra soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu Đề án “Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSDP, các cơ quan, đơn vị có liên quan” Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã nhiều lần báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ. Sau khi được Ban Cán sự đảng Chính phủ chấp thuận, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính đã báo cáo Bộ Chính trị về Đề án và Bộ Chính trị đã có Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 về tiếp tục đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSDP, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Cùng với mục tiêu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, ổn định các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung; đồng thời, triển khai một bước Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024¹⁵, tại điều 4 đã sửa đổi, bổ sung 07 nội dung của Luật NSNN năm 2015¹⁶. Đồng thời trong giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã ban hành một số Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển một số địa phương¹⁷; trong năm 2024, cũng đã thông qua Luật Đầu tư công sửa đổi số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Trong những tháng đầu năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Quốc hội (sửa đổi), Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và một số Nghị

¹⁵ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế TNCN, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

¹⁶ (i) Phân bổ vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và nguồn dự phòng NSNN hằng năm để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn; (ii) Bố trí chi NSNN từ nguồn chi đầu tư công và chi thường xuyên để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; (iii) Sử dụng vốn ĐTPT của NSDP cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển KT-XH và nhiệm vụ quan trọng khác phải bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình; (iv) Giao Chính phủ/UBND phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo UBND và báo cáo Quốc hội/Thường trực HĐND và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất; (v) Cho phép NSDP được chi viện trợ; (vi) Cho phép các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đơn vị được phân cấp quản lý vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ; (vii) Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

¹⁷ Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 và Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 38/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/06/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế Khánh Hòa; Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26/6/2024 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

quyết¹⁸ về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tuy nhiên, qua hơn 08 năm thực hiện, Luật NSNN năm 2015 cũng đã bộc lộ một số khó khăn, hạn chế, vướng mắc có tính cấp bách cần xử lý, tháo gỡ, một số quy định trong Luật chưa đáp ứng, phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Đồng thời, Quốc hội cũng đã ban hành các Luật, Nghị quyết để sửa đổi, quy định một số chính sách mới cho các đối tượng, ngành, lĩnh vực; quy định thí điểm cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù cho một số địa phương, cần nghiên cứu để luật hóa; trong khi cần phải thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ trương của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đáp ứng các vấn đề thực tiễn và bối cảnh phát triển mới, tạo sự chủ động, linh hoạt hơn cho các cấp, ngành, địa phương trong điều hành, quản lý NSNN. Cụ thể như sau:

(1) Phân cấp thu ngân sách không còn phù hợp với xu hướng, diễn biến các khoản thu ngân sách, làm giảm vai trò chủ đạo của NSTW, trong khi chưa thực sự khuyến khích tính tự chủ của các địa phương.

Quy định về phân cấp một số khoản thu giữa NSTW và NSDP chưa phù hợp với yêu cầu thực tế cần phải củng cố vai trò chủ đạo của NSTW và cũng chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

Phân cấp thẩm quyền ban hành chính sách thu cho địa phương còn hạn chế, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chỉ được ban hành mức thu đối với một số khoản phí, lệ phí trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí. Do vậy, không khuyến khích các địa phương có điều kiện có thể mở rộng cơ sở thu, điều chỉnh mức thu để điều tiết hợp lý các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn và tăng thu cho NSNN. Quốc hội đã thông qua một số Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù cho một số địa phương, trong đó đã quy định thẩm quyền cho địa phương được đề xuất tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường (đối với thành phố Hồ Chí Minh), quyết định danh mục và mức thu một số khoản phí, lệ phí (đối với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ,...).

Việc quản lý nguồn lực của Nhà nước chưa tập trung. Một số nguồn thu của Nhà nước hiện nay chưa được phản ánh vào NSNN mà thực hiện thông qua các Quỹ tài chính ngoài ngân sách (như thu từ viễn thông công ích, phòng chống tác hại thuốc lá, bảo vệ môi trường rừng...). Việc quản lý các khoản viện trợ nước ngoài còn phân tán cho nhiều Bộ, cơ quan chủ quản.

¹⁸ Các Nghị quyết: số 190/2025/QH15 về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; số 192/2025/QH15 bổ sung kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(2) Phân cấp chi ngân sách còn bất cập, một số nhiệm vụ chi theo phân cấp giữa NSTW và NSDP chưa linh hoạt, chưa phù hợp với yêu cầu thực tế.

(3) Thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán thuộc Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân ở địa phương dẫn đến quy trình tổng hợp, thẩm định và thông qua mất nhiều thủ tục, thời gian (vì phải chờ đề cấp thẩm quyền thông qua tại kỳ họp), dẫn đến chậm phát huy hiệu quả nguồn lực của NSNN.

(4) Luật NSNN quy định trong thời kỳ ổn định ngân sách, ổn định tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP; số bổ sung cân đối trong thời gian 05 năm trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc theo quyết định của Quốc hội. Sau mỗi thời kỳ ổn định, Luật yêu cầu các địa phương phải tăng mức tự chủ ngân sách (tăng tỷ lệ điều tiết nguồn thu về NSTW, giảm bổ sung cân đối từ NSTW cho NSDP). Cơ chế này chưa phù hợp và đã tạo ra sự co kéo, căng thẳng khi xác định dự toán thu, chi ngân sách của năm đầu thời kỳ ổn định, kể cả các địa phương có điều tiết về NSTW (trong trường hợp tỷ lệ điều tiết bị giảm dần) và các địa phương nhận bổ sung cân đối từ NSTW (trong trường hợp số bổ sung cân đối không tăng hoặc giảm).

(5) Về phân cấp quản lý nợ chính quyền địa phương, theo quy định hiện hành Quốc hội quyết định các chỉ tiêu bội chi, tổng mức vay của NSDP, trong đó chi tiết theo từng địa phương dẫn đến trong điều hành không điều chỉnh được giữa các địa phương. Trong trường hợp địa phương được phép vay bội chi nhưng không thực hiện, trong khi các địa phương khác có nhu cầu tăng mức vay, tăng bội chi trong hạn mức cho phép và có khả năng trả nợ lại không thực hiện được.

Ngoài ra, theo quy định hiện hành, các địa phương chỉ được phép vay lại từ NSTW đối với các khoản vay nước ngoài, không được phép vay lại các khoản vay trong nước. Vì vậy, đã hạn chế khả năng bổ sung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển của các địa phương khi nguồn vốn ODA của Việt Nam giảm, đồng thời có thể làm tăng chi phí vay khi từng địa phương đứng ra vay trong nước.

(6) Theo quy định của Hiến pháp, Luật NSNN quy định hệ thống NSNN là thống nhất, bao gồm NSTW và NSDP; trong đó NSDP bao gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã). Với quy định như vậy thì hệ thống NSNN của Việt Nam mang tính lồng ghép, khác biệt so với hầu hết các nước trên thế giới. Hệ thống NSNN lồng ghép nên quy trình tổng hợp, xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách phức tạp, trùng lặp, kéo dài. Đồng thời, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ trách nhiệm giải trình của các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp dưới và các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở địa phương trước Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân và các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước trong việc lập, phân bổ, điều hành và quyết toán NSNN. Hiện nay, việc giải trình về thực hiện thu, chi NSNN trước các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội tập trung chủ yếu vào cơ quan

tài chính, trong khi đó việc sử dụng ngân sách lại do các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện dẫn đến không rõ trách nhiệm.

(7) Vai trò của NSTW trong hệ thống NSNN, mối quan hệ giữa NSTW và NSDP. Trong hệ thống NSNN, NSTW có vai trò quan trọng, có tính chất quyết định: Cơ bản đảm bảo nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, đối ngoại của quốc gia; thực hiện đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội có tính chất xương sống của đất nước; hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những địa bàn vùng miền núi, vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, khuyến khích góp phần thu hẹp dần chênh lệch về trình độ phát triển, thực hiện công bằng xã hội; đảm bảo hoạt động hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước. Điều 55 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định *“NSNN gồm NSTW và NSDP, trong đó NSTW giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi NSNN phải được dự toán và do luật định”*. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, quy mô và cơ cấu thu, chi NSNN có nhiều biến động, NSTW vẫn giữ vai trò chủ động nhưng tỷ trọng nguồn thu của NSTW có xu hướng giảm dần. Văn kiện Đại hội Đảng XIII của Đảng¹⁹ đã chỉ rõ: *“Thu NSNN chưa bền vững, còn dựa vào các khoản thu từ vốn và thu từ đất đai có tính chất một lần, vai trò chủ đạo của NSTW chưa được phát huy. Chi thường xuyên vẫn chiếm tỷ lệ lớn”*.

(8) Chưa quy định rõ trách nhiệm giải trình của các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp dưới và các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở địa phương trước Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân.

(9) Công tác xây dựng, tổng hợp dự toán NSNN và phân bổ NSTW, chấp hành, quyết toán NSNN cũng đã phát sinh một số điểm hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu để rà soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Những khó khăn, hạn chế, vướng mắc, vấn đề nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do bối cảnh, tình hình mới của đất nước từ năm 2017 đến nay; quy mô, nguồn lực NSNN không ngừng tăng lên; năng lực xây dựng dự toán, quản lý điều hành và quyết toán NSNN của các bộ, ngành, địa phương được cải thiện; cùng yêu cầu đặt ra trong phân cấp, phân quyền, nâng cao sự chủ động, đổi mới, sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; yêu cầu phát triển mới của đất nước trong giai đoạn 2026-2030, tăng trưởng kinh tế 2 con số để hướng tới thực hiện mục tiêu Chiến lược 10 năm là đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển thu nhập cao.

Với cơ sở pháp lý và yêu cầu lý luận, thực tiễn như trên, việc xây dựng dự án

¹⁹ Điểm 1.1/1, Mục II Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT - XH 5 năm 2021-2025.

Luật NSNN sửa đổi tổng thể Luật NSNN năm 2015²⁰ là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa các định hướng của Đảng tại Văn kiện Đại hội Đảng XIII, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã ban hành, các nghị quyết của Quốc hội.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (SỬA ĐỔI)

1. Mục tiêu

- Đổi mới cơ chế phân cấp nguồn thu giữa NSTW và NSDP đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, thúc đẩy vai trò chủ đạo của NSTW, tính chủ động của NSDP.

- Tiếp tục phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương. Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền và trách nhiệm của từng cấp và cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho cấp đó thực hiện.

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch; thực hiện phân cấp, phân quyền trong việc ban hành cơ chế, chính sách thu, chi NSNN; xóa bỏ cơ chế xin - cho, để dẫn đến phát sinh tiêu cực, thủ tục hành chính trong công tác quản lý, phân bổ NSNN.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân đối với NSNN; phân cấp thẩm quyền cho Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác điều hành NSNN đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân thông qua.

- Thúc đẩy cơ cấu lại NSNN, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn cho chi đầu tư phát triển; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị sử dụng ngân sách.

2. Quan điểm

- Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về các chính sách tài chính, NSNN.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm là phù hợp; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh đang gặp phải.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật. Xây dựng luật để quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc, những vấn đề thường có sự biến động, thay đổi thì giao Chính phủ quy định chi tiết, đầy mạnh phân cấp, phân

²⁰ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế TNCN, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

quyền.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt, phát huy cao nhất sức sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương đi kèm với xác định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của từng chủ thể; nâng cao sự tự chủ của các địa phương theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương tự chịu trách nhiệm*”.

- Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của đất nước; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Việc xây dựng hồ sơ dự án Luật NSNN (sửa đổi) được triển khai trong thời gian rất gấp, trên cơ sở quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, Bộ Tài chính đã có Báo cáo số 68/BC-NSNN ngày 09/3/2025 báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi toàn diện Luật NSNN năm 2015, đồng thời có Văn bản số 3090/BTC-PC ngày 14/3/2025 và số 3422/BTC-NSNN ngày 20/3/2025 gửi Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2025 sửa đổi toàn diện Luật NSNN theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 20/3/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 133/BC-BTP trình Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025. Ngày.../4/2025, Chính phủ đã có Nghị quyết số .../NQ-CP đồng ý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép sửa đổi toàn diện Luật NSNN năm 2015 theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 31/3/2025, Chính phủ đã có Văn bản số 162/CP-QHĐP về tham gia ý kiến Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1839/BTC-NSNN ngày 17/2/2025 gửi các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đề nghị đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung toàn diện Luật NSNN. Trên cơ sở đó, đã xây dựng hồ sơ Luật NSNN (sửa đổi) gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (Văn bản số 3927/BTC-NSNN ngày 27/03/2025) và đăng trên cổng thông tin điện tử Chính phủ và Website của Bộ Tài chính. Đồng thời, Bộ Tài chính đã tổ chức hội thảo để xin ý kiến đóng góp trực tiếp của một số địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương²¹ (đến hết ngày 01/4/2025, Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương), Bộ Tài chính hoàn thiện hồ sơ Luật NSNN (sửa đổi), gửi Bộ Tư pháp để thẩm định (Văn bản số /BTC-NSNN ngày.../.../2025).

²¹ Đến hết ngày / /2025, Bộ Tài chính đã nhận được /.... ý kiến của các Bộ, cơ quan Trung ương và .../63 ý kiến của các địa phương.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày.../.../2025, Bộ Tài chính đã tiếp thu hoàn chỉnh hồ sơ trình Chính phủ về dự án Luật NSNN (sửa đổi) đính kèm.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Trên cơ sở kế thừa, tiếp tục phát huy các quy định đã được thực tiễn chứng minh phát huy hiệu quả của Luật NSNN hiện hành, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, tháo gỡ căn bản khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, hạn chế phát sinh trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cắt giảm, đơn giản hóa trình tự, thủ tục; đồng bộ, thống nhất với quy định tại các Luật, Nghị quyết của Quốc hội mới được ban hành và bổ sung một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách thí điểm, đặc thù đã áp dụng cho một số địa phương để áp dụng cho cả nước; sửa đổi để phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

2. Bố cục

Với phạm vi điều chỉnh như trên, bố cục của dự thảo Luật gồm 07 chương, 75 điều (sửa đổi 61 điều, bãi bỏ 02 điều; giữ nguyên số Chương so với Luật NSNN hiện hành). Cụ thể như sau:

- **Chương I:** Những quy định chung (gồm 18 điều: từ Điều 1 đến Điều 18, không tăng/giảm điều). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định về giải thích từ ngữ; phạm vi thu, chi NSNN; nguyên tắc cân đối, quản lý, phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách; dự phòng NSNN; điều kiện thực hiện thu, chi NSNN; công khai ngân sách.

So với Luật NSNN hiện hành, Chương này giữ nguyên số Điều.

- **Chương II:** Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN (gồm 15 điều: từ Điều 19 đến Điều 33, giảm 01 điều). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp có thẩm quyền; quyền, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến NSNN.

So với Luật NSNN hiện hành, Chương này bãi bỏ 01 điều về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ KH&ĐT (đã sát nhập vào Bộ Tài chính) để tổng hợp chung vào nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính.

- **Chương III:** Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp (gồm 06 điều, từ Điều 34 đến Điều 39, giữ nguyên tổng số điều). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định tại tất cả các điều.

- **Chương IV:** Lập dự toán NSNN (gồm 07 điều, từ Điều 40 đến Điều 46,

giảm **01** điều). Chương này cơ bản kế thừa các quy định của Luật NSNN hiện hành (căn cứ, thời gian, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình lập, thảo luận và trình dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW hằng năm); sửa đổi, bổ sung yêu cầu về lập dự toán NSNN hằng năm.

So với Luật NSNN hiện hành, Chương này giảm **01** điều về Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (Điều 43 Luật NSNN hiện hành).

- **Chương V:** Chấp hành NSNN (gồm 14 Điều, từ Điều 47 đến Điều 60). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành kế thừa toàn bộ các quy định của Luật NSNN hiện hành (tạm cấp ngân sách; điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách; tổ chức điều hành NSNN; báo cáo tình hình chấp hành NSNN; quản lý sử dụng ngân sách của các đơn vị sử dụng ngân sách; quản lý ngân quỹ nhà nước); sửa đổi, bổ sung, làm rõ hơn một số quy định về nhiệm vụ kiểm tra phân bổ, giao dự toán, điều chỉnh dự toán NSNN, tổ chức thu NSNN, ứng trước dự toán ngân sách năm sau, xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ NSNN, xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành NSNN, bổ sung mới quy định về thường vượt dự toán thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu cho các địa phương, phân bổ sử dụng nguồn tăng thu và số dự toán chi còn lại của cấp ngân sách.

So với Luật NSNN hiện hành, Chương này giữ nguyên số Điều.

- **Chương VI:** Kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN (gồm 11 điều, từ Điều 61 đến Điều 71). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành (kế toán, quyết toán NSNN; kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN, báo cáo quyết toán NSDP; xử lý các khoản thu, chi NSNN không đúng quy định sau khi quyết toán NSNN được phê chuẩn); sửa đổi, bổ sung một số quy định về chuyển nguồn, yêu cầu quyết toán NSNN, duyệt và thẩm định quyết toán NSNN, về thời hạn và trình tự quyết toán NSNN, NSDP, xử lý kết dư ngân sách.

So với Luật NSNN hiện hành, Chương này giữ nguyên số Điều.

- **Chương VII:** Điều khoản thi hành (gồm 04 điều, từ Điều 72 đến Điều 75). Chương này kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều khoản chuyển tiếp và điều khoản thi hành.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm nêu tại Mục II Tờ trình; Bộ Tài chính trình Chính phủ những nội dung cơ bản của dự thảo Luật:

1. Những quy định chung (Chương I)

Kế thừa toàn bộ 08 điều của quy định của Luật NSNN hiện hành về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đối tượng áp dụng (Điều 2), áp dụng pháp luật (Điều 3), hệ thống NSNN (Điều 6), kế toán, quyết toán thu, chi NSNN (Điều 13), năm ngân sách (Điều 14), giám sát NSNN của cộng đồng (Điều 16), kế hoạch tài chính 05 năm (Điều 17), các hành vi bị cấm trong lĩnh vực NSNN (Điều 18).

Các quy định còn lại kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính sau đây:

(1) Về giải thích từ ngữ (Điều 4), sửa đổi, bổ sung các khái niệm về (i) Chi đầu tư phát triển; (ii) Chi trả nợ lãi; (iii) Trả nợ gốc; (iv) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Bổ khái niệm số kiểm tra.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

Đối với khái niệm “chi đầu tư phát triển”, sửa đổi khái niệm “*Chi đầu tư XD CB*” bằng “*Chi đầu tư công*” do đến nay khái niệm chi đầu tư XD CB ít được sử dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời mở rộng phạm vi khái niệm chi đầu tư phát triển của NSNN để bao quát hết các nhiệm vụ chi ĐTPT hiện nay mà NSNN đang phải bố trí nhưng cơ sở pháp lý chưa rõ ràng²².

Đối với khái niệm về “chi trả nợ lãi”, “trả nợ gốc”, bổ sung mới để xác định rõ (i) chi trả nợ lãi là nhiệm vụ chi của NSNN để thanh toán các khoản lãi, phí và chi phí khác phát sinh do hoạt động vay nợ của ngân sách, đối với trả nợ lãi từ việc vay về cho các doanh nghiệp vay lại không thuộc nghĩa vụ chi trả nợ lãi của NSNN; (ii) chi trả nợ gốc là nghĩa vụ trả nợ của NSNN đối với các khoản nợ gốc của ngân sách đến hạn, quá hạn phải trả hay trả trước hạn, đối với trả nợ gốc của các doanh nghiệp từ nguồn vay lại, không thuộc nghĩa vụ chi trả nợ gốc của NSNN, đồng thời quy định rõ trả nợ gốc không tổng hợp vào chi cân đối ngân sách của từng cấp ngân sách.

Đối với khái niệm về quỹ tài chính nhà nước, bổ sung quy định để xác định rõ là quỹ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

(2) Phạm vi thu NSNN (Điều 5), bổ quy định đối với khoản thu phí do cơ quan nhà nước thu, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ, theo đó toàn bộ khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện nộp vào NSNN, đồng thời bố trí từ dự toán chi NSNN để đảm bảo chi hoạt động cung cấp dịch vụ, kể cả chi phí thu.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Do khó tách bạch các khoản chi cho hoạt động thu phí và các hoạt động thông thường của cơ quan quản lý nhà nước; đồng thời, để phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi của NSNN, minh bạch các nội dung chi thông qua việc lập dự toán và bố trí dự toán chi NSNN; tương tự như các khoản chi phí liên tới hoạt động thu lệ phí, kiến nghị nộp 100% các khoản thu phí của cơ quan quản lý nhà nước vào NSNN và bố trí chi từ NSNN cho các hoạt động

²² Gồm: Chi đầu tư công từ NSNN theo quy định của pháp luật đầu tư công; chi thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ DNN; chi bổ sung vốn điều lệ cho các doanh nghiệp/ngân hàng từ nguồn chia cổ tức phần lợi nhuận còn lại bằng cổ phiếu (sau khi đã nộp thuế, trích quỹ, và chia cổ tức bằng tiền mặt); chi thực hiện các cam kết của Chính phủ với nhà đầu tư nước ngoài,...

thu phí.

(3) Nguyên tắc cân đối NSNN (Điều 7), sửa đổi, bổ sung quy định mức dư nợ vay của chính quyền địa phương. Luật hiện hành quy định phân theo 03 nhóm địa phương, mỗi nhóm địa phương cứ vào khả năng ngân sách của từng địa phương và tỷ lệ thu NSDP được hưởng theo phân cấp so với chi thường xuyên. Sửa đổi, bổ sung thu gọn từ 03 nhóm địa phương xuống còn 02 nhóm địa phương và nâng mức dư nợ vay: nhóm các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ NSTW, mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu NSDP được hưởng theo phân cấp; nhóm các địa phương nhận bổ sung cân đối từ NSTW, mức dư nợ vay không vượt quá 80% số thu NSDP được hưởng theo phân cấp.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Để đảm bảo mức dư nợ vay các địa phương đã được Quốc hội quyết định tại Luật Thủ đô và Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù; mặt khác, việc xác định mức dư nợ của địa phương theo tỷ lệ thu NSDP được hưởng theo phân cấp so với chi thường xuyên sẽ thay đổi hằng năm, thậm chí sẽ có sự khác nhau giữa khi xác định theo dự toán ngân sách đầu năm và thực hiện cuối năm, dẫn khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

(4) Nguyên tắc quản lý NSNN (Điều 8), sửa đổi một số nguyên tắc quản lý chi NSNN, các khoản chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại thực hiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp phát sinh nhiệm vụ chi chưa được dự toán hoặc dự toán bố trí chưa đủ thì báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung dự toán cho phép thực hiện; ưu tiên bố trí chi NSNN cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bố trí ngân sách để thực hiện các nghĩa vụ của nhà nước trong các cam kết quốc tế, cam kết với các nhà đầu tư. Đối với hỗ trợ từ NSNN cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, bổ sung quy định để hỗ trợ kinh phí để thực hiện mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời bỏ điều kiện hỗ trợ là phải có khả năng tài chính độc lập, nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN. Mở rộng phạm vi về nhiệm vụ chi NSNN được bố trí từ hai nguồn (chi đầu tư công và chi thường xuyên) đối với chi cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

(5) Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách (Điều 9), do bỏ thời kỳ ổn định ngân sách nên bãi bỏ các nguyên tắc quy định liên quan đến thời kỳ ổn định ngân sách để đảm bảo tính chủ động của địa phương cấp tỉnh; đồng thời, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp đã được Bộ Chính trị quyết định.

Luật NSNN hiện hành quy định thời kỳ ổn định ngân sách là ổn định số bổ

sung cân đối và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa NSTW và NSDP và được ổn định 5 năm trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sau mỗi thời kỳ ổn định, các địa phương phải tăng mức tự chủ ngân sách (tăng tỷ lệ điều tiết nguồn thu về NSTW, giảm bổ sung cân đối từ NSTW cho NSDP).

Lý do, cơ sở đề xuất bãi bỏ: Cơ chế này chưa phù hợp và đã tạo ra sự co kéo, căng thẳng khi xác định dự toán thu, chi ngân sách của năm đầu thời kỳ ổn định. Trong thời kỳ ổn định ngân sách, địa phương tăng thu được hưởng toàn bộ số tăng thu, không thể san sẻ với NSTW trong trường hợp NSTW hụt thu trong khi đó kết thúc năm ngân sách khi có địa phương giảm thu, NSTW vẫn phải bổ sung nguồn lực để hỗ trợ địa phương giảm thu. Mặt khác, để đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW, tỷ lệ phân từng khoản thu phân chia giữa NSTW với NSDP cho từng nhóm địa phương sẽ được quy định cụ thể trong Luật NSNN.

(6) Dự phòng NSNN (Điều 10), bổ sung nội dung “*không bao gồm chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có)*” để thống nhất về phạm vi xác định mức bố trí dự toán dự phòng NSNN từ 2% đến 4% trên tổng chi ngân sách mỗi cấp; bổ sung quy định để mở rộng phạm vi chi từ nguồn dự phòng đối với chia sẻ phần giảm doanh thu đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các nhiệm vụ chưa được bố trí dự toán hoặc đã được bố trí dự toán nhưng chưa đủ.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Việc hiểu và vận dụng quy định pháp luật này thời gian qua không thống nhất, đồng thời Quốc hội đã thông qua Luật số 57/2024/QH14 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, tại khoản 19 Điều 3 đã có quy định sử dụng nguồn dự phòng NSNN dành cho đầu tư phát triển để thanh toán cơ chế chia sẻ doanh thu giảm, vì vậy bổ sung các quy định trên để thống nhất trong triển khai tổ chức thực hiện.

(7) Quỹ dự trữ tài chính (Điều 11), điều chỉnh lại thời hạn phải hoàn trả cho quỹ “*ngay trong năm ngân sách*” thành “*trong vòng 12 tháng kể từ ngày tạm ứng*” khi cho ngân sách tạm ứng để đáp ứng các nhu cầu chi theo dự toán chi ngân sách khi nguồn thu chưa tập trung kịp hoặc hụt thu phải bố trí nguồn năm sau để thực hiện.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi để đảm bảo khả thi trong việc chủ động cân đối nguồn ngân sách để hoàn trả, đồng thời vẫn đảm bảo nguyên tắc bảo toàn quỹ.

(8) Về công khai NSNN (Điều 15), sửa đổi, bổ sung theo hướng:

- Quy định cụ thể hơn đối tượng thực hiện công khai, nội dung công khai:

+ Quy định rõ đối tượng thực hiện công khai gồm: Các cấp NSNN; các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ; bổ sung thêm đối tượng công

khai là các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách²³.

+ Quy định rõ nội dung công khai cho từng đối tượng thực hiện công khai. Đồng thời, bổ sung quy định nội dung công khai kết luận của cơ quan Thanh tra và kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra về NSNN của cơ quan Thanh tra (trừ những nội dung không được công khai theo quy định của pháp luật).

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế về công khai minh bạch ngân sách; giúp người dân tiếp cận, nắm bắt đầy đủ, kịp thời các thông tin về NSNN và tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

- Bổ sung yêu cầu bắt buộc đối với các cơ quan, đơn vị có Cổng thông tin điện tử phải công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Tiếp thu ý kiến của một số Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân giám sát, tiếp cận thông tin thuận lợi, hiệu quả.

- Bỏ quy định về thời gian công khai.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Kiến nghị giao Chính phủ quy định cụ thể để đảm bảo tính linh hoạt trong triển khai thực hiện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN (Chương II)

Kế thừa toàn bộ 06 điều của quy định của Luật NSNN hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước (Điều 23), nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước (Điều 24), nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng nhà nước (Điều 27), nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán (Điều 31), nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư (Điều 32), Quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến NSNN (Điều 33).

Các quy định còn lại kế thừa quy định của Luật NSNN hiện hành, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính sau đây:

(1) Đối với nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, kiến nghị bổ sung thẩm quyền "*quyết định điều chỉnh dự toán thu, chi của một số bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*" trong phạm vi bội chi NSNN, mức vay nợ cho NSNN đã được Quốc hội quyết định, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất - thẩm quyền này thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật NSNN hiện hành.

²³ Bổ sung thêm các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Theo chuẩn mực quốc tế (thống kê tài chính chính phủ GFS2014 của IMF), phạm vi khu vực chính phủ bao trùm cả các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Do vậy, để đảm bảo tính minh bạch, ngoài việc công khai NSNN, cần công khai tình hình tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

Những năm qua, thực hiện Luật NSNN 2015, Chính phủ đã trình Quốc hội việc bổ sung thu NSNN, chi NSNN từ nguồn tích lũy cải cách tiền lương NSTW (đề ngoài cân đối NSNN hằng năm) để thực hiện tăng lương cơ sở. Việc bổ sung tăng tổng thu, chi NSNN trong trường hợp này không làm thay đổi bội chi, nợ công. Việc Quốc hội quyết định các chỉ tiêu bội chi, tổng mức vay của NSDP, trong đó chi tiết theo từng địa phương dẫn đến trong điều hành không điều chỉnh được giữa các địa phương do đây là chỉ tiêu pháp lệnh đã giao, trường hợp điều chỉnh sẽ phải trình lại Quốc hội. Ngoài ra, trong quá trình điều hành NSNN, trường hợp cần phải điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi của một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Chính phủ phải tổng hợp báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

Theo đó, quy trình tổng hợp, thẩm định và thông qua mất nhiều thủ tục, thời gian (vì phải chờ để cấp thẩm quyền thông qua tại kỳ họp), dẫn đến chậm phát huy hiệu quả nguồn lực của NSNN. Vì vậy, kiến nghị phân cấp giao Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh dự toán đã được Quốc hội thông qua.

(2) Về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở trung ương (Điều 28), bổ sung nhiệm vụ *“giải trình với cơ quan chức năng khi được yêu cầu”*.

Lý do, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung: Quy định rõ trách nhiệm giải trình của các bộ, cơ quan trung ương trước Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội trong việc lập, phân bổ, điều hành và quyết toán NSNN.

(3) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Điều 29), bổ sung quyền hạn *“được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục của Luật phí và lệ phí đã quy định”*.

Lý do, cơ sở đề xuất bổ sung:

Theo quy định hiện hành, chỉ Quốc hội mới có quyền ban hành và bổ sung, sửa đổi các loại thuế (Chính phủ, chính quyền địa phương không được ban hành chính sách thuế). Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được phép ban hành mức thu phí, lệ phí trong danh mục của Luật phí và lệ phí đã quy định. Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các loại phí, lệ phí báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trong quá trình triển khai thực hiện Luật NSNN đến nay, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô và một số Nghị quyết của Quốc hội cho phép một số địa phương thí điểm thực hiện ban hành thêm một số khoản phí, lệ phí ngoài danh mục của Luật phí và lệ phí đã quy định.

Việc thí điểm việc cho phép một số địa phương được mở rộng ban hành thêm một số khoản phí, lệ phí ngoài danh mục là do trên địa bàn các địa phương (đặc biệt là các đô thị lớn) có một số loại phí, lệ phí chưa được quy định như thu phí đậu đỗ